TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2024/TLST- DSST ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích Đ, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu phố PX, phường BP, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố PL, phường BP, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp 2, xã LH, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đinh Văn D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 2, xã LH, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị N và ông Đinh Văn D đồng ý trả cho bà Trần Thị Bích Đ số tiền là 3.400.000.000đ (ba tỷ bốn trăm triệu đồng). Thời hạn trả là ngày 19/10/2025.

Hủy bỏ các giấy nợ gồm: Giấy chốt nợ ngày 10/4/2023, giấy mượn tiền ngày 07/6/2023, hợp đồng vay tài sản ngày 06/7/2023 số công chứng 006219 quyển số

H02/2023 tại Văn phòng công chứng Vi Văn T.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Lê Thị N đối với bà Trần Thị Bích Đ theo thông báo thụ lý yêu cầu phản tố số 08/TB-TLPT ngày 12/8/2024.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) mỗi bên chịu ½. Bà Đ chịu 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 56.712.856đ (năm mươi sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006415 ngày 03 tháng 7 năm 2024. Bà N ông D chịu 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), được trừ và số tiền tạm ứng án phí 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006518 ngày 12 tháng 8 năm 2024. Sau khi khấu trừ Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đồng Nai) trả lại cho bà Đ số tiền 31.712.856đ (ba mươi mốt triệu bảy trăm mười hai nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng); trả lại cho bà N số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 14, ĐN;
- THADS tỉnh Đồng Nai (Phòng THADS khu vực 14, tỉnh Đồng Nai)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh